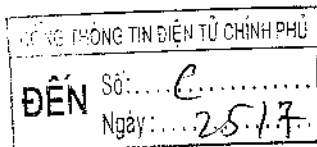


Số: 11/2014/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 18 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc
ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2014-2020**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Quyết định 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1201/2012/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT- BTC-BLĐTBXH ngày 30/7/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" ban hành kèm theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch 102/2013/TTLT- BTC- BLĐTBXH ngày 30/7/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số dự án Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015;

Xét Tờ trình số 2271/TTr-UBND ngày 15/7/2014 của UBND tỉnh phê chuẩn Đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2014 - 2020; trên cơ sở thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2014-2020, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Hỗ trợ cho người lao động là thân nhân chủ yếu của gia đình chính sách, người có công với cách mạng; lao động là người dân tộc thiểu số; lao động thuộc hộ nghèo; lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; lao động thuộc hộ cận nghèo có cơ hội đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Từ năm 2014 đến hết năm 2020 sẽ hỗ trợ bằng 2 hình thức (hỗ trợ không hoàn lại và hỗ trợ cho vay bổ sung) cho 560 người.

2. Đối tượng hỗ trợ

- Lao động là thân nhân chủ yếu của gia đình chính sách người có công với cách mạng: Vợ hoặc chồng, con liệt sỹ; thương binh (kể cả thương binh loại B được xác nhận từ 31/12/1993 trở về trước, nay gọi là quân nhân bị tai nạn lao động); người hưởng chính sách như thương binh, mất sức lao động 21% trở lên (gọi chung là thương binh); vợ (chồng), con của thương binh; con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; con của người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng được thưởng huân, huy chương kháng chiến.

- Lao động là người dân tộc thiểu số; lao động thuộc hộ nghèo; lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; lao động thuộc hộ cận nghèo.

3. Nội dung hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Mức hỗ trợ không hoàn lại các khoản chi phí

- Học nghề ngắn hạn, tối đa không quá 3 triệu đồng/người/khoá học không quá 12 tháng (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học thực tế).

- Học ngoại ngữ, tối đa không quá 3 triệu đồng/người/khoá học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng khoá học và thời gian học thực tế).

- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức 530.000 đồng/người/khoá.

- Tiền ăn cho người lao động trong thời gian thực tế học: mức chi tương đương mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

Chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú đến nơi học đối với các học viên ở cách địa điểm học từ 10 km trở lên đối các xã đặc biệt khó khăn và từ 15 km trở lên đối với những xã khác. Mức hỗ trợ theo giá vé thông thường của phương tiện vận tải công cộng tại thời điểm thanh toán hoặc theo mức

khoản 3.000 đồng/km nhưng tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 400.000 đồng/lao động.

- Chi phí làm thủ tục đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài gồm: hộ chiếu, visa, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp theo mức quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đối với lao động thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí học nghề, học ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết bằng 70% mức nêu trên.

*** Số lần được hỗ trợ:**

Người lao động chỉ được hỗ trợ một lần các chi phí theo quy định tại các khoản nêu trên.

b) Hỗ trợ cho vay

- **Điều kiện vay vốn:** phải đủ các điều kiện sau: cư trú hợp pháp tại địa phương nơi Ngân hàng chính sách xã hội cho vay; có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người vay cư trú về việc người vay thuộc đối tượng chính sách. Trường hợp đối tượng chính sách không thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú quản lý thì người vay có thể xuất trình giấy tờ để chứng minh (như thẻ thương binh, giấy chứng nhận,...) để Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú có cơ sở xác nhận. Được bên tuyển dụng chính thức tiếp nhận đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

- Mục đích sử dụng vốn vay:

Vốn vay được sử dụng vào việc chi trả các chi phí, lệ phí hợp pháp cần thiết để đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động đã ký giữa bên tuyển dụng và người lao động gồm: phí đào tạo, phí tư vấn hợp đồng, phí đặt cọc, vé máy bay một lượt từ Việt Nam đến nước mà người lao động tới làm việc, chi phí cần thiết khác tại hợp đồng lao động.

- Mức cho vay tối đa:

Mức cho vay cụ thể đối với từng người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được xác định căn cứ vào nhu cầu vay vốn của người vay để chi phí đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng tuyển dụng, khả năng trả nợ của người vay và khả năng nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh chuyển sang Ngân hàng chính sách xã hội nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/người.

- Thời hạn vay:

Việc xác định thời hạn cho vay được căn cứ vào thời hạn đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng tuyển dụng và khả năng trả nợ của người vay nhưng tối đa không quá thời hạn đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

- Lãi suất cho vay:

Lãi suất cho vay theo quy chế cho vay xuất khẩu lao động Ngân hàng chính sách xã hội do Thủ tướng Chính phủ quyết định từng thời kỳ (hiện nay là 0,6%/tháng; lãi suất nợ quá hạn 0,78%/tháng).

*** Tùy vào tình hình thực tế Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh mức vay cho phù hợp.**

4. Huy động nguồn lực hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Mỗi năm Đề án sẽ hỗ trợ kinh phí cho tối đa 80 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. Dự toán ngân sách sẽ phân bổ hàng năm từ các nguồn:

a) Nguồn ngân sách tỉnh

- Hỗ trợ không hoàn lại tối đa 9.338.000 đồng/lao động.
- Hỗ trợ cho vay bổ sung phần chênh lệch giữa mức cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội so với mức chi phí môi giới của các Công ty xuất khẩu lao động nhưng tối đa 50.000.000 đồng/lao động.

b) Nguồn Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm - dạy nghề) được Trung ương phân bổ hàng năm

- Hỗ trợ không hoàn lại tối đa 9.338.000 đồng/lao động.
- Hỗ trợ cho vay tối đa 30.000.000 đồng/lao động.

5. Thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện Đề án là 07 năm (từ năm 2014 đến hết năm 2020).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; xem xét quyết định mức hỗ trợ không hoàn lại, mức cho vay theo từng thời điểm sao cho phù hợp với tình hình thực tế. Ban Văn hóa - Xã hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18/7/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 29/7/2014. /*ru*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư Pháp, LĐTBXH, Nội Vụ, Tài chính;
- TT.TU, UBND tỉnh, UBND huyện;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, LĐTBXH, NV, TC, Cục TK;
- TT.HĐND, UBND huyện - thành phố;
- BLĐ.VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Dương Hoàng Nghĩa